

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 21-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phiên; bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Vĩ Khang – Thư ký Tòa án nhân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; vợ là Võ Thanh L, con có 01 người sinh năm 2022; con ông Lê Hoàng A và bà Phan Thị S; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ ngày 22-11-2024 và chuyển tạm giam ngày 01-12-2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh L1, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; vợ tên Nguyễn Thị Thủy T, con có 01 người sinh năm 2023; con ông Lê Minh T1 và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ ngày 22-11-2024 và chuyển tạm giam ngày 01-12-2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH P; địa chỉ: Đường số A, khu công nghiệp C, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông LEE CHIEN HUI; chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Sĩ H, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp L, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Huỳnh Đ và Lê Minh L1 là công nhân làm chung tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P1 trong Khu công nghiệp C thuộc xã C, huyện D. Ngày 20-11-2024, do muốn có tiền tiêu xài nên Đ và L1 cùng nhau lấy trộm giày sản xuất của Công ty đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 05 giờ ngày 21-11-2024, lợi dụng chưa đến giờ làm việc và không có bảo vệ, Đ và L1 lén lút leo qua cửa sổ xưởng A1 của Công ty đi vào bên trong lấy trộm 22 đôi giày thành phẩm nhãn hiệu NB bỏ vào 04 túi nylon màu đen, rồi mang đến cất giấu trong tủ của dàn máy không hoạt động tại khu vực xưởng B để chờ cơ hội vận chuyển ra ngoài. Đến khoảng 8 giờ ngày 22-11-2024, cán bộ quản lý xưởng A1 phát hiện số lượng giày thành phẩm thiếu hụt nên kiểm tra camera thì phát hiện L1 và Đ thực hiện hành vi trộm cắp nên báo Công an giải quyết.

Quá trình điều tra, Đ và L1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: 04 đôi giày nhãn hiệu NB mã GR530JWB trị giá 6.600.000 đồng; 01 đôi giày nhãn hiệu NB mã GR530JWD trị giá 2.650.000 đồng; 07 đôi giày nhãn hiệu NB mã GR530SM trị giá 11.550.000 đồng; 01 đôi giày nhãn hiệu NB mã GR530SP trị giá 1.650.000 đồng; 02 đôi giày nhãn hiệu NB mã GR530SR trị giá 3.780.000 đồng; 07 đôi giày nhãn hiệu NB mã MR530ASM trị giá 17.850.000 đồng.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện Đ và L1 không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Sỹ H1 là người đại diện bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSDMC ngày 04-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Huỳnh Đ, Lê Minh L1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Huỳnh Đ, Lê Minh L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ từ 06 đến 09 tháng tù; bị cáo Lê Minh L1 từ 06 đến 09 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận Công ty không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai của các bị cáo, bị hại và kết quả tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ ngày 21-11-2024, tại Khu công nghiệp C thuộc xã C, huyện D, bị cáo Lê Huỳnh Đ và Lê Minh L1 là công nhân của công ty, đã lén lút lấy trộm 22 đôi giày thành phẩm nhãn hiệu NB có tổng trị giá 44.080.000 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn P1.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Huỳnh Đ, Lê Minh L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Xét vai trò, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ và L1 là công nhân làm chung Công ty P1, trong giờ nghỉ trưa cả hai bị cáo cùng bàn bạc lấy trộm giày thành phẩm của Công ty để bán lấy tiền tiêu xài, hai bị cáo cùng bàn bạc và cùng nhau thực hiện nên phải chịu mức án ngang nhau.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ và L1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo thể hiện ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này thể hiện các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Công ty TNHH P đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên ghi nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Trả lại vật chứng không liên quan đến tội phạm:

[9.1] Trả cho bị cáo L1: 01 (một) điện thoại di động, màu tím, hiệu Vivo, số máy V1941A, Imei 1: 862725041798777, Imei 2: 862725041798769 có kèm theo ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động, màu đen, hiệu S1 A12, số Sêri: R58RC4LKDNZ, Imei (khe 1) 354813602776062, Imei (khe 2) 356766632776064 có kèm theo ốp lưng màu nâu đen, đã qua sử dụng và có vết nứt màn hình ở góc trái phía dưới điện thoại; 01 (một) quần tây dài, màu đen; 01 (một) áo thun có cổ ngắn tay, màu đen có họa tiết màu nâu sẫm; 01 (một) áo khoác kẻ sọc, màu xám đen.

[9.2] Trả lại cho bị cáo Đ: 01 (một) điện thoại di động, màu vàng nâu, hiệu oppo Reno7, số seri: 771a0948, Imei 1: 862765052016511, Imei 2: 862765052016503 có kèm theo ốp lưng màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun có cổ ngắn tay, màu trắng; 01 (một) áo khoác, màu xanh đen.

[10] Về án phí: Do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-11-2024.

Xử phạt bị cáo Lê Minh L1 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-11-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Trả cho bị cáo L1: 01 (một) điện thoại di động, màu tím, hiệu Vivo, số máy V1941A, Imei 1: 862725041798777, Imei 2: 862725041798769 có kèm theo ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động, màu đen, hiệu S1 A12, số Sêri: R58RC4LKDNZ, Imei (khe 1) 354813602776062, Imei (khe 2) 356766632776064 có kèm theo ốp lưng màu nâu đen, đã qua sử dụng và có vết nứt màn hình ở góc trái phía dưới điện thoại; 01 (một) quần tây dài, màu đen; 01 (một) áo thun có cổ ngắn tay, màu đen có họa tiết màu nâu sẫm; 01

(một) áo khoác kẻ sọc, màu xám đen.

2.2. Trả lại cho bị cáo Đ: 01 (một) điện thoại di động, màu vàng nâu, hiệu oppo Reno7, số seri: 771a0948, Imei 1: 862765052016511, Imei 2: 862765052016503 có kèm theo ốp lưng màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun có cổ ngắn tay, màu trắng; 01 (một) áo khoác, màu xanh đen;

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-02-2025, vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-02-2025.)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Huỳnh Đ, Lê Minh L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- Chi cục THADS huyện DMC;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn